

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
về các báo cáo tài chính của Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho
giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (“Công ty”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ có liên quan cho giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (“báo cáo tài chính”) được trình bày từ trang 4 đến trang 26. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 và tuân thủ các quy định có liên quan.

Trần Đình Cường
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0135/KTV

Võ Xuân Minh
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0923/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2007
100	A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG		3.290.581.204.899
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		654.764.001.666
111	1. Tiền mặt tại quỹ		10.925.170
112	2. Tiền gửi ngân hàng	III 1	545.819.878.097
114	3. Tiền gửi ngân hàng của người ủy thác đầu tư	III 2	108.933.198.399
120	II. Đầu tư ngắn hạn		2.357.929.510.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	III 3	71.904.000.000
122	2. Đầu tư ngắn hạn khác	III 4	2.030.000.000.000
123	3. Chứng khoán của người ủy thác đầu tư	III 5	256.025.510.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		262.109.954.633
131	1. Phải thu khách hàng	III 6	6.137.274.226
132	2. Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	III.7	4.760.859.232
134	3. Phải thu khác	III.8	251.211.821.175
135	4. Dự phòng phải thu khó đòi		-
150	IV. Tài sản lưu động khác		15.777.738.600
152	1. Tài sản lưu động khác	III 9	15.777.738.600
	B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC		1.326.469.077
210	I. Tài sản cố định	III 10	1.321.469.077
211	1. Tài sản cố định hữu hình		1.321.469.077
212	Nguyên giá		1.373.831.077
213	Giá trị hao mòn lũy kế		(52.362.000)
217	2. Tài sản cố định vô hình		-
218	Nguyên giá		-
219	Giá trị hao mòn lũy kế		-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		5.000.000
262	1. Các khoản ký quỹ, ký cược		5.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.291.907.673.976

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: đồng Việt Nam

	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối kỳ</i>
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		3.255.627.741.070
310	I. Nợ ngắn hạn		2.851.050.572.671
311	1. Vay ngắn hạn	III 11	2.650.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		16.400.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	III.13	2.599.065.234
314	4. Phải trả người lao động		-
315	5. Chi phí phải trả	III 12	33.462.672.445
317	6. Phải trả, phải nộp khác	III 14	164.972.434.992
340	II. Nợ dài hạn		404.577.168.399
345	1. Phải trả người ủy thác đầu tư	III 15	404.577.168.399
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		36.279.932.906
410	I. Nguồn vốn		36.279.932.906
411	1. Vốn điều lệ	III 19	30.000.000.000
417	2. Lợi nhuận chưa phân phối		6.279.932.906
			-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.291.907.673.976

Phê duyệt:

Người lập:

 Bà Đặng Thị Hồng Phương
 Tổng Giám đốc

 Ông Nguyễn Duy Hưng (*)
 Trưởng phòng Kế toán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2008

(*): Trưởng phòng Kế toán trùng tên với Chủ tịch Công ty

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: đồng Việt Nam

	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Cho giai đoạn từ ngày 3/8/2007 đến ngày 31/12/2007</i>
01	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	III 17	10.915.765.610
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	Doanh thu thuần		10.915.765.610
11	Chi phí hoạt động kinh doanh		-
12	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh		10.915.765.610
13	Doanh thu hoạt động tài chính	III 18	48.439.815.504
14	Chi phí tài chính	III 19	47.448.601.348
15	Chi phí quản lý doanh nghiệp	III 20	3.259.850.730
16	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.647.129.036
17	Thu nhập khác	III 21	75.000.000
18	Chi phí khác		-
19	Lợi nhuận khác		75.000.000
20	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.722.129.036
21	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	III 13	2.442.196.130
22	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.279.932.906

Phê duyệt:

Người lập:

Bà Đặng Thị Hồng Phương
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Duy Hưng (*)
Trưởng phòng Kế toán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2008

(*): Trưởng phòng Kế toán trùng tên với Chủ tịch Công ty

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 3/8/2007 đến ngày 31/12/2007
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1	Lợi nhuận trước thuế		8.722.129.036
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
2	Khấu hao TSCĐ	III.10	52.362.000
3	Chi phí lãi vay	III.19	47.448.601.348
4	Thu nhập lãi vay	III.18	(48.439.815.504)
20	Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		7.783.276.880
21	Tăng các khoản phải thu		(11.184.170.868)
22	Tăng các khoản đặt cọc		(5.000.000)
23	Tăng các khoản phải trả		21.145.704.096
24	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.739.810.108
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHO NGƯỜI ỦY THÁC ĐẦU TƯ		
31	Nhận vốn ủy thác quản lý danh mục đầu tư	III.15	404.577.168.399
32	Tiền nhận theo các hợp đồng bán và mua lại chứng khoán	III.14	99.000.000.000
33	Tiền nhận theo các hợp đồng môi giới chứng khoán	III.14	45.000.000.000
34	Cho vay theo các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán	III.8	(167.898.460.000)
35	Tiền đặt cọc mua chứng khoán	III.9	(15.720.000.000)
36	Đầu tư vào chứng khoán	III.5	(256.025.510.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho người ủy thác đầu tư		108.933.198.399
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	III.10	(1.373.831.077)
41			
42	Đầu tư tiền gửi	III.4	(2.030.000.000.000)
43	Đầu tư chứng khoán	III.3	(71.904.000.000)
44	Thu lãi đầu tư		15.452.982.171
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.087.824.848.906)
	IV. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
51	Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu	III.16	30.000.000.000
52	Tiền nhận theo các hợp đồng ủy thác quản lý vốn	III.11	2.650.000.000.000
53	Tiền trả theo các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán		(50.098.229.032)
54	Trả lãi tiền vay		(13.985.928.903)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho giai đoạn từ ngày 3 tháng 8 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: đồng Việt Nam

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Cho giai đoạn từ ngày 3/8/2007 đến ngày 31/12/2007</i>
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		2.615.915.842.065
70	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		654.764.001.666
80	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		-
80	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		654.764.001.666
90	Trong đó tiền của người ủy thác đầu tư		108.933.198.399

Phê duyệt:

Người lập:

Bà Đặng Thị Hồng Phương
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Duy Hưng (*)
Trưởng phòng Kế toán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2008

(*): Trưởng phòng Kế toán trùng tên với Chủ tịch Công ty